

Số: 156 /KH-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 16 tháng 9 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### Triển khai các khoản thu - chi năm học 2020-2021

#### I. CĂN CỨ THỰC HIỆN:

Căn cứ Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội và mức thu học phí đối trường Trung cấp kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường trung cấp kỹ thuật tin học Hà Nội năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội (trừ các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao);

Căn cứ công văn số 2687/SGD&ĐT-KHTC ngày 25/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 1831/UBND-GD&ĐT ngày 11/9/2020 của UBND quận Long Biên về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 1832/UBND-GD&ĐT ngày 11/9/2020 của UBND quận Long Biên về việc tăng cường công tác quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2020-2021;

Trường THCS Thạch Bàn xây dựng kế hoạch thu chi đối với các khoản thu năm học 2020-2021 như sau:

#### II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, UBND Quận Long Biên về chấm dứt tình trạng lạm thu trong trường học; tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2020-2021.

Công khai đến cha mẹ học sinh, người học các khoản thu - chi năm học 2020-2021.

100% các lớp phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi năm học 2020-2021 đúng quy định.

Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, các cán bộ, nhân viên thực hiện triển khai công tác thu, chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai thu chi của đơn vị.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

Nhà trường xây dựng kế hoạch thu chi các khoản thu khác và quy trình thực hiện các khoản thu khác năm học 2020-2021 theo công văn số 1831/UBND-GD&ĐT ngày 11/9/2020 của UBND quận Long Biên về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2020-2021 và công văn số 1832/UBND-GD&ĐT ngày 11/9/2020 của UBND quận Long Biên về việc tăng cường công tác quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2020-2021 trình Phòng Giáo dục phê duyệt.

#### **1. Xây dựng phương án thu chi (Theo biểu đính kèm).**

#### **2. Quy trình thực hiện:**

**Bước 1:** Hợp BGH triển khai kế hoạch thu chi năm học 2020-2021 đã được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

**Bước 2:** Hợp BGH với Ban đại diện CMHS trường và Ban đại diện CMHS 34 lớp + giáo viên chủ nhiệm lớp triển khai kế hoạch thu chi năm học 2020-2021.

**Bước 3:** Hợp Hội đồng giáo dục nhà trường triển khai về kế hoạch thu chi năm học 2020-2021.

**Bước 4:** Hợp CMHS tại từng lớp triển khai về kế hoạch thu chi năm học 2020-2021 và lấy ý kiến thỏa thuận đối với các khoản thu năm học 2020-2021 của 100% CMHS trong lớp - theo Phiếu đính kèm (lưu phiếu của 100% cha mẹ học sinh cùng biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp).

GVCN cam kết nhất trí và thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, qui trình đã thống nhất.

**Bước 5:** Tổng hợp phiếu thỏa thuận, thống nhất mức thu các khoản thu năm học 2020-2021.

**Bước 6:** Thông báo đến CMHS về các khoản thu, mức thu, thời gian thu, hình thức thu, sau đó triển khai thu.

**Bước 7:** Xây dựng bổ sung qui chế chi tiêu nội bộ (nếu có thay đổi).

**Bước 8:** Thực hiện công khai theo thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:**

- Hiệu trưởng thực hiện ký cam kết với Phòng GD-ĐT về việc thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo thu chi của cấp trên.

- Nghiên cứu kỹ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thu - chi các cấp triển khai

- Thông báo đầy đủ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn về công tác thu - chi tới CB, GV, NV, phụ huynh học sinh nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch thu - chi, tổ chức họp liên tịch, họp hội đồng họp ban thường trực ban đại diện CMHS nhà trường thống nhất thu chi, lập dự toán thu - chi.

- Tổ chức họp GVCN cam kết thu - chi đúng quy định. Chịu trách nhiệm trước các cấp về công tác thu - chi của nhà trường.

## **2. Trách nhiệm của Kế toán:**

- Lập hồ sơ thu - chi của nhà trường về phòng GD&ĐT duyệt.

- Thông báo thu - chi tới phụ huynh các khoản thu đã được phòng GD&ĐT duyệt. Thu theo đúng các khoản thu theo quy định và thời gian theo kế hoạch.

- Nắm rõ các văn bản chỉ đạo thu - chi để thực hiện đúng nguyên tắc thu chi theo đúng quy định.

- Lập kế hoạch dự toán thu - chi, thực hiện quản lý thu - chi đúng quy định.

## **3. Trách nhiệm của Thủ quỹ:**

- Thực hiện đúng văn bản chỉ đạo hướng dẫn thu - chi các cấp triển khai.

- Thực hiện quản lý quỹ tiền mặt theo đúng quy định, hàng tháng sau khi thu các khoản thu thực hiện nộp toàn bộ các khoản thu và tài khoản tiền gửi tại Kho bạc theo quy định.

- Thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, thực hiện thu - chi, dự toán thu - chi. Quản lý thu - chi theo đúng qui định.

## **4. Trách nhiệm của GVCN:**

- Nghiên cứu kỹ và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn về thu - chi tới PHHS của lớp.

- Thông báo rõ các khoản thu - chi theo quy định đã được PGD duyệt tới phụ huynh học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định thu - chi đúng thời gian đúng kế hoạch thu - chi của nhà trường.



- GVCN thực hiện ký cam kết với Hiệu trưởng nhà trường: Thực hiện thu - chi theo đúng quy định, không thu gộp các khoản thu. Tuyệt đối không thu các khoản thu không có trong quy định.

##### 5. Trách nhiệm của PHHS:

- Nắm rõ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn các khoản thu - chi.
- Phụ huynh thống nhất thoả thuận thu chi, thực hiện tốt thu chi theo đúng quy định. Đảm bảo đúng thời gian quy định của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch triển khai các khoản thu - chi năm học 2020-2021, nhà trường yêu cầu 100% CB, GV, NV, PHHS nghiêm túc thực hiện triển khai thu, chi năm học 2020-2021 theo đúng quy định.

##### Nơi nhận:

- PGD (để b/c);
- CBGVNV (để thực hiện);
- Lưu VT (03).

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Lưu Thị Miên**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT QUẬN**



**TRƯỞNG PHÒNG**

*Vũ Thị Thu Hà*

PHƯƠNG ÁN THU, CHI ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo kế hoạch số 150/KH-THCSTB ngày 10 tháng 9 năm 2020 của trường THCS Thạch Bàn)

| TT                                                                                                 | Nội dung               | Đơn vị tính   | Mức thu                                                                                                                                   | Nội dung và định mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Số tiền     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| I. Các khoản thu đã quy định trong QĐ số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành Phố Hà Nội |                        |               |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
| 1                                                                                                  | Học 2 buổi/ngày        | đồng/tháng/hs | 150.000                                                                                                                                   | Chi học 2 buổi/ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 66.600.000  |
|                                                                                                    |                        |               |                                                                                                                                           | Chi bồi dưỡng GV trực tiếp giảng dạy học 2 buổi/ngày theo số tiết dạy (65%): (285 tiết dạy /tháng + GVCN: 4 tiết/tháng x 10người) = 325 tiết                                                                                                                                                                                         | 43.290.000  |
|                                                                                                    |                        |               |                                                                                                                                           | Chi công tác quản lý học 2 buổi/ngày (BGH, bộ phận tài vụ) theo bảng chấm công, phân công nhiệm vụ (15%)                                                                                                                                                                                                                             | 9.990.000   |
|                                                                                                    |                        |               |                                                                                                                                           | Chi nhân viên phục vụ học 2 buổi/ngày (Văn thư, y tế, TPT, TBD, Thư viện) theo bảng chấm công và phân công nhiệm vụ (3%)                                                                                                                                                                                                             | 1.998.000   |
|                                                                                                    |                        |               |                                                                                                                                           | Chi tăng cường CSVC, sửa chữa nhỏ TS, phúc lợi tập thể phục vụ học 2 buổi/ ngày (17%)                                                                                                                                                                                                                                                | 11.322.000  |
| 2                                                                                                  | Nước uống học sinh     | đồng/tháng/hs | 12.000                                                                                                                                    | Nước uống học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 18.720.000  |
|                                                                                                    |                        |               |                                                                                                                                           | Chi mua nước uống tinh khiết cho học sinh (ký hợp đồng với công ty Lavie)                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|                                                                                                    |                        |               |                                                                                                                                           | Theo tính toán thì bình quân cứ mỗi học sinh uống hết xấp xỉ 6,5 lít nước trong 01 tháng: Một bình nước có dung tích là 18,9l như vậy mỗi em sẽ uống hết khoảng 6,5l/18,9l = 0,34 bình/tháng. 01 bình nước có đơn giá là 35.500/bình nên mỗi em sẽ uống hết 0,34 bình x 35.500/bình = 12.000/tháng/hs. Thanh toán hàng tháng theo số | 18.720.000  |
|                                                                                                    |                        |               |                                                                                                                                           | Bảo hiểm y tế học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 816.669.000 |
|                                                                                                    |                        |               |                                                                                                                                           | 1. Chi tiền trích chăm sóc sức khỏe ban đầu (5%)                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 40.833.450  |
| 3                                                                                                  | Bảo hiểm y tế học sinh |               | Theo công văn số 1679/UBND-BHXH ngày 24/8/2020 của UBND Quận Long Biên v/v tiếp tục tăng cường thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ BHYT năm 2020 | Chi khám sức khỏe HS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 25.000.000  |
|                                                                                                    |                        |               |                                                                                                                                           | Chi hỗ trợ cán bộ trực y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3.600.000   |
|                                                                                                    |                        |               |                                                                                                                                           | Chi mua thuốc+ TTB y tế+ vật tư tiêu hao phục vụ sơ cứu ban đầu                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5.000.000   |
|                                                                                                    |                        |               |                                                                                                                                           | Chi mua VPP tài liệu+in, pho to sổ sách y tế/năm                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 500.000     |



|                                    |                                        |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                            |
|------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                    |                                        |                                                                                                                                                                                                   | Chi tuyên truyền tư vấn sức khỏe, phòng dịch bệnh cho HS<br>In tờ tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh<br>Mua đồ dùng (xà phòng, xit côn trùng...) phục vụ công tác chăm sóc SK học sinh<br><b>2. Chi tiền trích hoa hồng đại lý thu BHYT (1,8%)</b><br>Chi công tác quản lý, tuyên truyền, thu nộp tiền, phát hành thẻ BHYT học sinh<br><b>3. Nộp cho cơ quan BHXH (93,2%)</b>                     | 2.000.000<br>733.450<br>4.000.000<br><b>14.700.042</b><br>14.700.042<br><b>761.135.508</b> |
|                                    |                                        |                                                                                                                                                                                                   | <b>Chi dạy thêm học thêm (theo QĐ số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>238.680.000</b>                                                                         |
| 4                                  | Dạy thêm - học thêm trong nhà trường   | đồng/tiết/hs<br><br>(tùy theo lương HS đăng ký học và phân nhóm thực tế)                                                                                                                          | Chi bồi dưỡng GV trực tiếp giảng dạy (70%)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 167.076.000                                                                                |
|                                    |                                        |                                                                                                                                                                                                   | Chi công tác quản lý dạy thêm học thêm (BGH, GVCN, bộ phận tài vụ) theo phân công nhiệm vụ và bảng chấm công (13%)                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 31.028.400                                                                                 |
|                                    |                                        |                                                                                                                                                                                                   | Chi nhân viên phục vụ dạy thêm học thêm (Văn thư, y tế, TPT, TBĐD, Thư viện, Bảo vệ) theo bảng chấm công và phân công nhiệm vụ (2%)                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4.773.600                                                                                  |
|                                    |                                        |                                                                                                                                                                                                   | Chi tăng cường CSVC chi hỗ trợ điện, nước, vệ sinh, sửa chữa cơ sở vật chất, chi khác phục vụ học thêm (15%)                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 35.802.000                                                                                 |
| 5                                  | Thu, chi viện trợ, quà biếu, tặng, cho |                                                                                                                                                                                                   | Thực hiện theo Điều 9 tại quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành Phố Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                            |
| 6                                  | Thu chi tài trợ                        |                                                                                                                                                                                                   | Thực hiện theo thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                            |
| 7                                  | Thu quản áo đồng phục                  | - Bộ mùa hè: 240.000/bộ<br>- Áo khoác mùa đông: K6,7: 170.000/áo; K8,9: 180.000/áo<br>- Bộ thể thao: K6,7:180.000/bộ; K8,9: 190.000/bộ<br>- Áo khoác thể thao: K6,7: 170.000/áo; K8,9: 180.000/áo | - Thực hiện theo thông tư 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GD & ĐT quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên<br>- Phương thức thực hiện: Phụ huynh học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh trực tiếp tổ chức mua hoặc mua đồng phục theo đúng quy định tại Thông tư số 26/2009/TT-BGD&ĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GD&ĐT và theo các quy định của nhà trường. |                                                                                            |
| <b>Chi quỹ đối</b>                 |                                        |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>28.080.000</b>                                                                          |
| Nộp ủng hộ phòng truyền thống Quận |                                        |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4.000.000                                                                                  |

|   |         |               |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                               |
|---|---------|---------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 8 | Quỹ đội | đồng/tháng/hs | Cần cứ vào điều lệ Đội<br>2.000 đ/hs/tháng | Mua VPP, in ấn tài liệu báo cáo, hồ sơ sổ sách, chuyên hiệu đội viên<br>Đại hội liên đội (BD đại biểu dự + trang trí, khẩu hiệu, hoa đại hội...)<br>Mua trang thiết bị phục vụ đoàn đội ( mua cờ, băng rôn, quần áo, giày, mũ đội nghi<br>lễ.....)<br>Chi các hoạt động thi tìm hiểu lịch sử, tham gia các hội thi.....<br>Chi khen thưởng HS trong các đợt thi đua chào mừng các ngày 26/3,20/11, HS làm tốt<br>công tác đội... | 3.000.000<br>2.500.000<br>6.000.000<br>4.580.000<br>8.000.000 |
|---|---------|---------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|

II. Các khoản thu chưa có trong QĐ số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành Phố Hà Nội

|   | Học<br>chương<br>trình Tiếng<br>Anh liên<br>kết    | đồng/tháng/hs         | 180.000                                                                               | Chi học chương trình Tiếng Anh Bình Minh<br>(Phần kinh phí công ty liên kết trích lại cho trường)                                                                                                                                                                                                   | 22.950.000                                       |
|---|----------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|   |                                                    |                       |                                                                                       | Chi hỗ trợ CSVC ( sửa chữa điện, nước) (10%)<br>Chi tăng cường CSVC, khẩu hao trang thiết bị (20%)<br>Chi hoạt động ngoại khóa, tổ chức sự kiện đào tạo tiếng Anh (30%)<br>Chi công tác quản lý (BGH, GVCN, bộ phận tài vụ): chi theo phân công nhiệm vụ và<br>có bảng chấm công số buổi trực (40%) | 2.295.000<br>4.590.000<br>6.885.000<br>9.180.000 |
| 2 | Sổ liên lạc<br>điện tử                             |                       | Thực hiện theo công<br>văn số 279/SGDDT-<br>KHTC ngày 22/01/2019                      | Không triển khai thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                  |
| 3 | Quỹ Ban<br>đại diện<br>CMHS                        |                       | Thu - chi theo nguyên<br>tắc quy định tại điều 10<br>Thông tư 55/2011 của<br>Bộ GD&ĐT | Không thực hiện vận động, ủng hộ. Kinh phí thực hiện được trích từ nguồn kinh phí<br>của nhà trường                                                                                                                                                                                                 |                                                  |
| 4 | Thu thực<br>hiện công<br>tác từ thiện,<br>nhân đạo | đồng/đợt ủng<br>hộ/hs | Mức thu = mức chi                                                                     | Thực hiện theo từng đợt vận động, ủng hộ khi có hướng dẫn của cơ quan quản lý có<br>thẩm quyền, thực hiện trên nguyên tắc thu bằng chi.                                                                                                                                                             |                                                  |

Kế toán

Nguyễn T. Hồng Vân

Ngày 9 tháng 9 năm 2020  
Hiệu trưởng  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
THẠCH BÀN  
Lưu Thị Miên